

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN E  
TỈNH ĐẮKLẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST  
Ngày: 25-01-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đỗ Xuân Cường

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Hoàng Tuyển và ông Võ Ánh Sửu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Việt Tiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện

E.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa:** Ông Ksor Y Kơ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện EaH'Leo mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐHS - ST ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

**Trần Văn T**, sinh năm 1999; Tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Buôn Lê B, thị trấn Ea Drăng, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đào, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1974; Gia đình bị cáo có 04 người con, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 08/9/2021. Có mặt

**Bị hại:** Ông Huỳnh Tấn H, sinh năm 1973. Trú tại: Buôn Lê B, thị trấn Ea Drăng, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn T, sinh năm 1964 Trú tại: Thôn G, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

**Người làm chứng:**

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975. Trú tại: Thôn G, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

Ông Phạm Văn T, sinh năm 1940. Trú tại: Thôn G, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

Ông Hà Văn K, sinh năm 1984. Trú tại: Thôn G, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 04/07/2021, Trần Văn T đi ngang qua nhà rẫy của ông Huỳnh Tấn H, sinh năm 1973, thuộc Thôn 6, xã Ea Ral, huyện E, tỉnh Đắk Lắk thì thấy không có người trông coi nên T nảy sinh ý định vào nhà rẫy của ông H để trộm cắp tài sản. Khi vào, T thấy bên hông nhà rẫy có 01 xe máy cày (xe cang), điều khiển bằng vô lăng, đầu máy hiệu Jiang Dong, thùng xe bằng kim loại màu xanh, phần đầu xe có gắn dây tời bằng cáp và 01 máy dùng phun thuốc màu đỏ; trên thùng xe có 02 cuộn ống nhựa pha cao su màu vàng (loại ống dùng phun thuốc sâu), mỗi cuộn dài 50m được nối với nhau thành một cuộn dài và 01 thùng (téc) đựng nước bằng nhựa màu xanh, loại 1000 lít. T lấy tay quay có sẵn trên xe, quay nổ máy rồi điều khiển xe máy cày chở theo các tài sản trên đi ra đường Hồ Chí Minh rồi tiếp tục điều khiển xe đi về hướng thành phố Buôn Ma Thuột với mục đích đi về huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Trên đường đi T đã vứt bỏ téc đựng nước xuống đường. Đến khoảng 10 giờ ngày 05/07/2021, khi T điều khiển xe máy cày đi đến đoạn đường thuộc Thôn G, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk thì xe máy cày bị hỏng nên T đi đến Gara sửa xe của ông Nguyễn Văn Thiệu, sinh năm 1975, tại Thôn G, xã H, huyện C để nhờ ông Thiệu sửa, qua kiểm tra biết xe bị đứt sen côn, do bận nhiều việc nên ông Thiệu không đồng ý sửa. Lúc này, T hỏi ông Thiệu có mua xe cày không thì bán nhưng ông Thiệu không mua. Sau đó, ông Thiệu gọi điện thoại cho ông Nguyễn T, sinh năm 1964, ở cùng Thôn G, xã H hỏi có mua xe máy cày không, có người muốn bán. Ông T đi đến Gara của ông Thiệu gặp T thỏa thuận với nhau về việc mua bán xe, ông T đồng ý mua với giá là 8.000.000 đồng, T viết giấy bán xe cho ông T lấy tên là Trần Văn Thắng, rồi giao xe máy cày cùng với 01 máy phun thuốc và 02 cuộn ống nhựa màu vàng cho ông T. Sau đó, T đi thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng chơi, ngày 12/07/2021 về lại huyện E thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E mời làm việc. Tại Cơ quan điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Số tiền bán tài sản trộm cắp có được, Trần Văn T khai nhận đã tiêu xài hết 5.000.000 đồng còn lại 3.000.000 đồng T đã sử dụng để mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu KYMCO, biển số 72K7 - 2328 tại một tiệm sửa xe ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (không nhớ địa chỉ cụ thể) để làm phương tiện đi lại.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E lập vào ngày 05/7/2021, xác định hiện trường nơi xảy ra trộm cắp xe cày là tại nhà rẫy ông Huỳnh Tấn H, thuộc thôn 6, xã Ea Ral, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, phía Đông giáp đường đi; phía Tây giáp rẫy ông Sự; phía Nam giáp rẫy ông Ma Nhi; phía Bắc giáp rẫy ông Nguyễn Đức Huy.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số: 436/BB-ĐGTS ngày 26/7/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện E, kết luận: 01 xe máy cày đầu máy nhãn hiệu Jiang Dong, thùng xe bằng kim loại, xe có gắn dây tời bằng cáp,

xe được thay tay càng điều khiển bằng vô lăng có giá là 29.500.000 đồng; 01 máy phun thuốc sâu màu đỏ (không rõ nhãn hiệu), trị giá 300.000 đồng; 02 cuộn ống nhựa pha cao su (loại ống nước nhựa phun thuốc sâu) mỗi cuộn dài 50m, trị giá 500.000 đồng; 01 thùng nước (tẹc nước) màu xanh, loại 1.000 lít, trị giá 200.000 đồng; Tổng giá trị tài sản cần định giá là 30.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E truy tố để xét xử đối với bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, h, s, khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án tuyên.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã thu giữ 01 xe cày có gắn 01 máy phun thuốc; 02 cuộn ống nhựa pha cao su màu vàng (loại ống nước nhựa phun thuốc sâu) mỗi cuộn dài 50m do ông Nguyễn T giao nộp; 01 xe mô tô nhãn hiệu KYMCO, biển số 72K7 – 2328 cùng 01 Giấy đăng ký xe mô tô số 00030307, ngày 25/01/2006, do Trần Văn T giao nộp. Ngày 21 tháng 7 năm 2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã bàn giao cho ông Huỳnh Tấn H 01 xe cày có gắn 01 máy phun thuốc và 02 cuộn ống nhựa màu vàng quản lý, sử dụng.

Đối với 01 thùng nước (tẹc nước) bằng nhựa màu xanh, loại 1.000 lít, trên đường đi từ huyện E đến huyện CuKui, tỉnh Đắk Lắk, Trần Văn T đã vứt bỏ ở trên đường đi, không nhớ vị trí cụ thể nên không có căn cứ để truy tìm.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu KYMCO, biển số 72K7 – 2328. Quá trình điều tra, xác định người đứng tên trong Giấy đăng ký của chiếc xe mô tô trên là Nguyễn Thị Hồ Thu, cư trú tại Ấp 1, xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ngày 22/07/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã có Công văn số 426, gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để phối hợp xác minh làm rõ nhưng chưa có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Về dân sự: Sau khi nhận lại xe cày cùng với 01 máy phun thuốc và 02 ống nhựa pha cao su màu vàng, ông Huỳnh Tấn H không yêu cầu Trần Văn T bồi thường về mặt dân sự. Ông Nguyễn T yêu cầu bị báo Trần Văn T phải bồi thường số tiền 9.000.000 đồng (gồm tiền mua xe máy cày và chi phí tháo ráp xe). Quá trình giải quyết vụ án bị cáo và ông T đã thỏa thuận việc bồi thường cho ông T 8.000.000 đồng và ông T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với ông Nguyễn T đã có hành vi mua tài sản của bị cáo Trần Văn T. Tuy nhiên, khi mua ông T không biết tài sản do Trần Văn T phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về cáo trạng và cũng không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện E, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện E, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa về cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan điều tra thu thập lưu tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Vào lúc 23 giờ 30 phút, ngày 04/7/2021, tại nhà rẫy của ông Huỳnh Tấn H thuộc thôn 6, xã Ea Ral, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Trần Văn T đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 xe cày (xe cang), trên đầu xe có gắn 01 máy phun thuốc, trên thùng xe có 02 cuộn ống nước màu vàng và 01 thùng đựng nước màu xanh loại 1000 lít. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt trị giá 30.500.000 đồng.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải T không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”*

Như vậy, hành vi lén lút trộm cắp các tài sản nói trên của bị cáo, đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ngoài việc xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, còn gây mất ổn định về an ninh, trật tự tại địa phương, làm cho người dân hoang mang, lo lắng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ nhận thức biết rõ hành vi phạm tội của bị cáo bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do lười lao động muốn có tiền tiêu sài cùng với ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt thỏa đáng, để bị cáo có điều kiện cải T thành công dân sống tôn trọng pháp luật; ngoài ra còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung đối với xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận trả lại tiền cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm,

hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo. Với nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định thiết nghĩ không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng đối với bị cáo bằng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo tự rèn luyện mình dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe đối với bị cáo.

Đối với ông Nguyễn T đã có hành vi mua tài sản của bị cáo Trần Văn T. Tuy nhiên, khi mua ông T không biết tài sản do Trần Văn T phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Huỳnh Tấn H không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đề cập xem xét.

Cần công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và ông T đã thỏa thuận việc bồi thường cho ông T 8.000.000 đồng và ông T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[5]. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã bàn giao cho ông Huỳnh Tấn H 01 xe cày có gắn 01 máy phun thuốc và 02 cuộn ống nhựa màu vàng là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 thùng nước (tẹc nước) bằng nhựa màu xanh, loại 1.000 lít, trên đường đi từ huyện E đến huyện CưKui, tỉnh Đắk Lắk, Trần Văn T đã vứt bỏ ở trên đường đi, không nhớ vị trí cụ thể nên không có căn cứ để truy tìm.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu KYMCO, biển số 72K7 – 2328. Quá trình điều tra, xác định người đứng tên trong Giấy đăng ký của chiếc xe mô tô trên là Nguyễn Thị Hồ Thu, cư trú tại Ấp 1, xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ngày 22/07/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã có Công văn số 426, gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để phối hợp xác minh làm rõ nhưng chưa có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (Ba) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Ea Drăng, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Huỳnh Tấn H không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đề cập xem xét.

Áp dụng khoản 2 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận việc bị cáo và ông T đã thỏa thuận việc bồi thường cho ông T 8.000.000 đồng và ông T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã bàn giao cho ông Huỳnh Tấn H 01 xe cày có gắn 01 máy phun thuốc và 02 cuộn ống nhựa màu vàng là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 thùng nước (tẹc nước) bằng nhựa màu xanh, loại 1.000 lít, trên đường đi từ huyện E đến huyện CuKui, tỉnh Đắk Lắk, Trần Văn T đã vứt bỏ ở trên đường đi, không nhớ vị trí cụ thể nên không có căn cứ để truy tìm, nên không đề cập, xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu KYMCO, biển số 72K7 – 2328. Quá trình điều tra, xác định người đứng tên trong Giấy đăng ký của chiếc xe mô tô trên là Nguyễn Thị Hồ Thu, cư trú tại Ấp 1, xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ngày 22/07/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã có Công văn số 426, gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để phối hợp xác minh làm rõ nhưng chưa có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau khi có kết quả xác minh.

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện E;
- Công an huyện E;
- Cơ quan THAHS CA huyện E;
- Chi cục THADS huyện E;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Xuân Cường**